TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 108/2022/DS-ST
Ngày: 29/7/2022
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bàng**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Trần Thị Hoa**

Ông **Trần Đức Hiếu**

- ***Thư ký phiên toà:*** Ông Lê Văn Thoảng - Thư ký, Toà án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thanh Thúy – Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 27/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 3 năm 2022 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2022/QĐST-DS ngày 28/6/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 70/2022/QĐHPT-DS ngày 08/7/2022 của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TP. Địa chỉ: Tòa nhà TPBank, số A đường K, quận H, thành phố Hà Nội. Người đại diện theo pháp luật ông Đỗ Minh Ph, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Người đại diện theo ủy quyền: ông Đỗ Tuấn Th, chức vụ: Trưởng phòng xử lý nợ Miền Bắc. Ông Th ủy quyền lại cho ông Huỳnh Tấn Nguyên P, sinh năm 1984 và ông Hoàng Văn T, sinh năm 1984. Địa chỉ: Số X đường L, quận K, thành phố Đà Nẵng (theo giấy ủy quyền số 051-1/2022/GUQ-TPB.CMC ngày 16/02/2022). Có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Phan Linh P, sinh năm 1990; Địa chỉ: Tổ 43, phường Ph, quận C, TP. Đà Nẵng. Vắng mặt lần thứ 2 không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Trong đơn khởi kiện ghi ngày 13/01/2022 của nguyên đơn là Ngân hàng TP và các bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn – ông Hoàng Văn T trình bày:*

1. Đối với khoản nợ vay có bảo đảm:

Ngày 28/4/2021 ông Phan Linh P có ký kết với Ngân hàng TP (gọi tắt là Ngân hàng) hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 614/2021/HĐTD/DNG/01 để vay số tiền 450.000.000 đồng, mục đích để thanh toán tiền mua xe ô tô, thời

hạn vay 72 tháng kể từ ngày 29/4/2021 đến 28/4/2027, Lãi suất áp dụng từ 28/4/2021 đến 28/4/2022 là 8.3%/năm. Lãi suất áp dụng cho thời gian tiếp theo đến ngày 28/4/2027; Được điều chỉnh 03tháng/lần và bằng lãi suất tiết kiệm 12 tháng của TPBank tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 3,5%/năm.

Để đảm bảo cho khoản vay ông Phan Linh P đã thế chấp tài sản là Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger đời 2021, số khung MNCUMFF141933 số máy YN2QWM141933, BKS 43C-252.45 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43005243 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 27/4/2021 đứng tên sở hữu ông Phan Linh P.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Phan Linh P đã trả nợ được 4 tháng, số tiền gốc trả là 25.000.000 đồng và 11.814.709 đồng tiền lãi; kể từ ngày 25/9/2021 ông P không thanh toán cho Ngân hàng và vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với TPBank và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng vay. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nợ nhưng ông P thiếu thiện chí hợp tác. Tính đến ngày **20/7/2022,** ông Phan Linh P còn nợ Ngân hàng số tiền:

- Nợ gốc: 425.000.000 đồng.
- Nợ lãi: 31.978.033 đồng và 4.008.937 đồng lãi trên gốc quá hạn. Đối với khoản tiền lãi trên lãi quá hạn 1.264.700 đồng thì Ngân hàng không yêu cầu ông P thanh toán.

Tổng cộng tiền gốc và lãi phải thanh toán là 460.986.970 đồng. Ngoài ra ông Phan Linh P phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi phát sinh theo lãi suất được quy định tại HĐTD nêu trên kể từ ngày 21/7/2022 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trường hợp ông Phan Linh P không trả nợ hoặc không trả nợ đầy đủ cho ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu thi hành xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ đối với xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger đời 2021, số khung MNCUMFF141933 số máy YN2QWM141933, BKS 43C-252.45 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43005243 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 27/4/2021 đứng tên sở hữu ông Phan Linh P.

1. Đối với khoản nợ thẻ tín dụng.

Ngày 28/4/2021 ông Phan Linh P có ký kết với Ngân hàng TP hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng TPBank *(bao gồm Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ và bản điều kện, điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng - đơn vị phát hành thẻ, các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng)*.

Căn cứ vào hợp đồng và thu nhập của ông P, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng quốc tế TPBank cho ông P với hạn mức sử dụng là 20.000.000 đồng. Mục đích sử dụng tiêu dùng cá nhân, lãi suất trong hạn là 23%/năm và được Ngân hàng điều chỉnh phù hợp với quy định của Ngân hàng nhà nước về lãi suất cho vay. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông P đã thực hiện nhiều giao dịch mua hàng và rút tiền, đã thanh toán dư nợ thẻ từ tháng 5/2021 đến tháng 09/2021.

Từ tháng 10/2021 ông P trễ hạn thanh toán thẻ tín dụng và Ngân hàng đã nhiều lần thông báo, nhắc nhở nhưng ông P không có thiện chí trả nợ. Do ông P vi phạm nghĩa vụ thanh toán và Ngân hàng đã khóa thẻ tín dụng với dư nợ đến 20/7/2022 của ông P là 39.586.682 đồng (bao gồm dư nợ, lãi, phí chậm thanh toán, lãi quá hạn và phí thường niên).

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị Tòa án xem xét, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cụ thể buộc Phan Linh P phải thanh toán cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi của Hợp đồng tín dụng có bảo đảm số tiền tổng cộng là 460.986.970 đồng và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế số tiền dư nợ là 39.586.682 đồng.

Yêu cầu ông Phan Linh P phải tiếp tục chịu lãi từ sau ngày xét xử cho đến khi thanh toán dứt điểm toàn bộ khoản nợ cho Ngân hàng theo quy định.

**** Đối với bị đơn ông Phan Linh P:*** mặc dù đã được Tòa án triệu tập và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng như: Thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa nhưng ông P không tham gia, không đến Tòa án để làm việc, vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

**** Phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa:***

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng trình tự quy định của pháp luật. Đối với các đương sự: Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72, Điều 73 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TP; buộc ông Phan Linh P có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 20/7/2022 theo hợp đồng vay là 460.986.970 đồng và hợp đồng thẻ tín dụng là 39.586.682 đồng. Trường hợp ông Phan Linh P không thanh toán đủ số tiền trên cho Ngân hàng thì tài sản thế chấp được xử lý để thi hành án theo quy định. Án phí dân sự sơ thẩm đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét, thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1.] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Việc Ngân hàng TP ký kết hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng với ông Phan Linh P, là hoạt động cấp tín dụng theo quy định tại Điều 3 và Điều 98 Luật các

tổ chức tín dụng. Nguyên đơn Ngân hàng TP khởi kiện yêu cầu bị đơn Phan Linh P phải trả số tiền còn nợ phát sinh từ hợp đồng cho vay kiêm hợp đồng thế chấp và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng kiêm giấy phát hành thẻ mà hai bên đã ký kết ngày 07/5/2021, mục đích là vay tiêu dùng. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 3 Điều 98 Luật Các tổ chức tín dụng, quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

[1.2] Thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với bị đơn là ông Phan Linh P, có nơi cư trú trên địa bàn quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng nên căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, tranh chấp phát sinh giữa Ngân hàng TP với ông Phan Linh P thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

[1.3] Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án, ông Phan Linh P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, thể hiện bị đơn đã từ bỏ quyền và không chấp hành nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Do đó, căn cứ khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt ông Phan Linh P.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với khoản nợ của hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô.

Ngày 28/4/2021 ông Phan Linh P và Ngân hàng TP ký kết hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 614/2021/HĐTD/DNG/01 để vay số tiền 450.000.000 đồng, mục đích để mua xe ô tô, thời hạn vay 72 tháng kể từ ngày 29/4/2021 đến 28/4/2027, Lãi suất áp dụng từ 28/4/2021 đến 28/4/2022 là 8.3%/năm. Lãi suất các năm tiếp theo quy định cụ thể trong hợp đồng. Để đảm bảo cho khoản vay ông Phan Linh P đã thế chấp tài sản là Chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger đời 2021, số khung MNCUMFF141933 số máy YN2QWM141933, BKS 43C-252.45 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43005243 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 27/4/2021 đứng tên sở hữu ông Phan Linh P.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng ông Phan Linh P đã trả nợ được 4 tháng, số tiền gốc trả là 25.000.000 đồng và 11.814.709 đồng tiền lãi; kể từ ngày 25/9/2021 ông P không thanh toán thêm được khoản nào cho Ngân hàng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong Hợp đồng vay. Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu thanh toán nợ nhưng ông P thiếu thiện chí hợp tác. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Phan Linh P phải trả nợ cho Ngân hàng, tính đến ngày 20/7/2022, ông Phan Linh P còn nợ Ngân hàng số tiền: Nợ gốc: 425.000.000 đồng và nợ lãi: 31.978.033 đồng và 4.008.937 đồng tiền lãi quá hạn. Tổng cộng tiền gốc và lãi yêu cầu ông P phải thanh toán là 460.986.970 đồng.

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TP thì thấy mặc dù được Ngân hàng cho vay nhưng ông Phan Linh P đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 614/2021/HĐTD/DNG/01 vào ngày 28/4/2021. Mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu thanh toán nợ nhưng ông P vẫn không có thiện chí trả nợ, dây dưa kéo dài. Vì vậy, Ngân hàng TP khởi kiện yêu cầu ông P thanh toán số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng số tiền là 460.986.970 đồng tính đến ngày 20/7/2022. Với các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn xuất trình cho Tòa án là hoàn toàn có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó HĐXX thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn là ông Phan Linh P phải có nghĩa vụ thanh toán dứt điểm cho Ngân hàng TP số tiền 460.986.970 đồng tính đến ngày 20/7/2022 đồng. Đồng thời ông Phan Linh P phải tiếp tục trả lãi từ ngày 21/7/2022 cho đến khi thanh toán dứt điểm nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

- Đối với tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp số 614/2021/HĐTD/DNG/01 ngày 28/4/2021 là chiếc xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger đời 2021, số khung MNCUMFF141933 số máy YN2QWM141933, BKS 43C-252.45 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43005243 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 27/4/2021 đứng tên sở hữu ông Phan Linh P sẽ được Ngân hàng xử lý để thu hồi nợ trong trường hợp ông Phan Linh P không thanh toán đầy đủ các khoản nợ cho Ngân hàng theo quy định tại Điều 299, khoản 7 Điều 323 của Bộ luật dân sự. Về hiện trạng tài sản, quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản bảo đảm là xe ô tô nói trên, tuy nhiên bị đơn ông Phan Linh P vắng mặt không có lý do, không thực hiện quyết định của Tòa án về việc xem xét thẩm định tài sản đã thế chấp nên Tòa án không thể xem xét được hiện trạng tài sản thực tế. Việc xử lý tài sản thế chấp được thực hiện theo quy định tại giai đoạn thi hành án dân sự.

[2.2.] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với khoản tiền dư nợ thẻ tín dụng là 39.586.682 đồng (bao gồm lãi, phí chậm thanh toán, lãi quá hạn và phí thường niên tính đến ngày 20/7/2022) của hợp đồng sử dụng thẻ quốc tế TPBank:

Ngày 07/5/2021, giữa ông P và Ngân hàng có ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng để vay số tiền 20.000.000 đồng (hạn mức) trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các chủ thể tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự. Hợp đồng tín dụng mà các bên đã ký kết có hình thức và nội dung phù hợp với Điều 117 Bộ luật Dân sự và các Điều 23, 27 và 28 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước nên có hiệu lực đối với các bên đã tham gia giao dịch. Các chứng cứ mà nguyên đơn xuất trình như *Giấy đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ và bản điều kện, điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế của Ngân hàng* là phù hợp với các quy định về phát hành và sử dụng thẻ tại Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Ngân hàng Nhà nước, đây là cơ sở để xác định ông P có quan hệ tín dụng với Ngân hàng TP.

Hội đồng xét xử thấy rằng, sau khi các bên ký kết hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã thực hiện việc cấp tín dụng để ông P sử dụng thẻ hạn mức 20.000.000 đồng cho mục đích tiêu dùng. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu Tòa án buộc ông P thanh toán cho Ngân hàng tính đến ngày 20/7/2022 tổng số tiền là 39.586.682 đồng (bao gồm dư nợ 19.202.765 đồng, lãi 6.039.614 đồng, phí chậm thanh toán: 6.797.960 đồng, lãi quá hạn 7.258.343 đồng, phí thường niên 288.000 đồng) và phải tiếp tục chịu lãi kể từ ngày 21/7/2022 cho đến khi thanh toán xong. Sau khi ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế, ông P không có thắc mắc, khiếu nại gì về các nội dung và điều khoản của Hợp đồng cũng như việc sử dụng thẻ tín dụng để thanh toán, tiêu dùng. Ông P đã nhận thẻ và thực hiện nhiều giao dịch thanh toán, rút tiền đồng thời cũng đã thanh toán nợ cho Ngân hàng trong quá trình sử dụng thẻ từ tháng 5/2021 đến tháng 9/2021 đối với các giao dịch phát sinh dư nợ thẻ. Từ tháng 10/2021 ông P không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của mình, vi phạm thỏa thuận tại giấy *đề nghị phát hành kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng và bản điều kiện sử dụng thẻ tín tụng* đã ký kết với Ngân hàng vào ngày 07/5/2021. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc buộc ông P phải trả khoản tiền dư nợ thẻ và toàn bộ lãi, phí phát sinh là có căn cứ và đúng pháp luật cũng như phù hợp với quy định tại Điều 91 và khoản 1 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Khoản 4 Điều 13 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TP, buộc ông Phan Linh P phải thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 20/7/2022 là **500.573.652 đồng** (bao gồm 460.986.970 đồng của hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô và 39.586.682 đồng của Hợp đồng thẻ tín dụng)

[3] Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử buộc ông Phan Linh P phải chịu chi phí tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Phan Linh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 20.000.000 đồng + 4% x (500.573.652 đồng - 400.000.000 đồng) = **24.022.946** đồng, theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Hoàn trả cho Ngân hàng TP số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5] Về chi phí tố tụng: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bị đơn Phan Linh P phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ngân hàng TP đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ nên buộc

ông Phan Linh P có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng Tiên Phong số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 26; 35; 39; 147; 157; 227; 228; 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 117 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, khoản 1 Điều 95 và điểm a khoản 3 Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Các Điều 13, 18, 23, 27 và 28 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng;

- Điều 8 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" đối với ông Phan Linh P.

2. Buộc ông Phan Linh P phải trả cho Ngân hàng TP tổng số tiền **500.573.652 đồng** (bao gồm 460.986.970 đồng của hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô và 39.586.682 đồng của Hợp đồng thẻ tín dụng) tính đến ngày 20/7/2022.

Kể từ ngày 21/7/2022 ông Phan Linh P còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong tất cả khoản nợ. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp ông Phan Linh P không thanh toán nợ gốc và lãi thì tài sản đảm bảo là chiếc xe ô tô Ford Ranger đời 2021, số khung MNCUMFF141933 số máy YN2QWM141933, BKS 43C-252.45 theo giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 43005243 do Phòng cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 27/4/2021 đứng tên sở hữu ông Phan Linh P theo hợp đồng cho vay kiêm thế chấp xe ô tô số 614/2021/HĐTD/DNG/01 được xử lý theo quy định tại Điều 299 của

Bộ luật dân sự để thu hồi nợ. Việc xử lý tài sản thế chấp thực hiện theo quy định về thi hành án dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Phan Linh P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là **24.022.946** đồng (hai mươi bốn triệu không trăm hai mươi hai nghìn, chín trăm bốn mươi sáu đồng)

Hoàn trả cho Ngân hàng TP số tiền tạm ứng án phí 11.237.000đồng (mười một triệu, hai trăm ba mươi bảy nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001758 ngày 09/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

4. Về chi phí tố tụng: Bị đơn Phan Linh P phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng. Buộc ông Phan Linh P có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng TP số tiền 2.000.000 đồng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ mà Ngân hàng đã nộp tạm ứng.

5**.** Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 29/7/2022.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Bàng